TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày: 29 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản.

Thẩm phán: Bà Trần Thị Nhài.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Thanh Hải;

2. Bà Đặng Thị Kim Oanh

3. Bà Hà Thị Dung.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Tiền P2; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 14/7/1994; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch:Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Dương Văn Đ (đã chết), là bị hại trong vụ án; Con bà: Trần Thị T; sinh năm 1972; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Ngô Thị H; sinh năm 1988, đã ly hôn; Có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2016 (đã chết năm 2023), con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Năm 2021 bị Công an thành phố S xử phạt 3.250.000 đồng về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác và Đ1 nhau.

Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T

(Có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh T phân công Văn Phòng L cử: Bà Nhữ Thị M – Luật sư văn phòng L, Đoàn Luật sư tỉnh T là người bào chữa cho bị cáo.

(Có mặt)

*Người bị hại: Ông Dương Văn Đ; sinh năm 1973 (Đã chết)

Địa chỉ: TDP K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

*Đại diện cho người bị hại: Bà Dương Thị P; sinh năm 1956

Địa chỉ: TDP K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1986; Địa chỉ: TDP A, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt).

2. Anh Dương Văn H2, sinh năm 1982; Địa chỉ: TDP K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt).

3. Ông Dương Văn M1, sinh năm 1954; Địa chỉ: TDP K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Tiền P2 có bố đẻ là ông Dương Văn Đ (sinh năm 1973, trú tại tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên) là người bị khuyết tật vận động, thần kinh mức độ đặc biệt nặng, ông Đ nằm liệt giường không tự phục vụ được cho bản thân mình. Do ông Đ đã ly hôn vợ nên chỉ có một mình P1 chăm sóc và nuôi dưỡng ông Đ.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/01/2024, khi P1 đang nằm nghỉ tại phòng của mình, P1 nghĩ về việc trong thời gian dài phải chăm sóc bố bị khuyết tật, nằm liệt giường dẫn đến bản thân không có công việc ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, không có điều kiện để chăm sóc cho ông Đ nên P1 nảy sinh ý định dùng khăn siết cổ, giết chết ông Đ cho bớt gánh nặng để P1 đi làm kiếm tiền.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, P1 vào phòng ngủ của mình, lấy từ trong tủ quần áo 01 chiếc khăn len màu đen trắng, dài khoảng 80cm, rộng khoảng 10cm, buộc thử khăn len vào chân bàn kê tại phòng bếp và kéo mạnh để thử độ chắc chắn của khăn. Sau đó P1 cầm theo khăn len đi vào phòng ngủ của ông Đ, lúc này ông Đ đang nằm ngủ trên giường, tư thế nằm ngửa. P1 lên giường, ngồi xổm cạnh sát vai phải của ông Đ, sau đó gấp chiếc khăn lại theo chiều ngang để làm cho chiều rộng của khăn len nhỏ đi rồi luồn khăn từ đỉnh đầu của ông Đ xuống đến gáy, sau đó quàng khăn chéo sang hai bên ở phía trước cổ, quấn 01 vòng quanh cổ ông Đ. P1 dùng hai tay cầm hai bên khăn kéo mạnh sang hai bên, đồng thời ấn mạnh xuống giường để ghì, siết cổ ông Đ. Do bị khuyết tật và đang ngủ nên ông Đ không thể kháng cự lại P1, P1 quan sát thấy chân của ông Đ chỉ hơi giãy nhẹ; sau khoảng 02 phút, thấy ông Đ đã chết, P1 dừng việc siết cổ rồi bỏ ra ngoài phòng khách rút điện camera của gia đình. Sau đó P1 cầm chiếc khăn len cùng với rác sinh hoạt trong gia đình ra sân để đốt mục đích không bị phát hiện rồi dùng điện thoại di động gọi điện cho anh Nguyễn Hoàng H1 (sinh năm 1986, trú tại: tổ dân phố A, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên - là anh họ của P1); anh Vũ Văn N, (sinh năm 1994, trú tại: xóm M, xã T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên - là bạn của P1*)*; anh Dương Minh S (sinh năm 1979, trú tại: tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên - là anh họ của P1*)* thông báo là bố P1 bị cảm đã tử vong. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày khi anh H1, anh Dương Văn H2 (sinh năm 1982, trú tại: tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên - là anh họ P1) tắm cho ông Đ thì phát hiện cổ ông Đ bị vết bầm tím nên đã cùng các anh, chị của ông Đ hỏi P1 thì P1 nhận đã dùng khăn siết cổ ông Đ và làm đơn xin đầu thú với cơ quan công an.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 3 giờ 30 phút ngày 12/01/2024 xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là tại nhà bà Dương Thị C, sinh năm 1929, thuộc TDP K, phường B, TP S, tỉnh Thái Nguyên. Nhà bà Dương Thị Cù l nơi ở, sinh sống của ông Dương Văn Đ, sinh năm 1973 và Dương Tiền P2, sinh năm 1994 là con ông Đ.

- Vị trí (1): Là vị trí 01 đầu ghi màu đen, nhãn hiệu "ALHUA", để trên 01 kệ để tivi gắn trên tường phía Đông phòng khách.

- Tại độ cao 2,35m ở góc T trần phòng khách có 01 mắt camera màu đen - trắng, nhãn hiệu "ALHUA".

Phòng ngủ của ông Đ kích thước (3,7 x 3,37)m, có cửa mở hướng Tây là cửa nhôm kính 01 cánh kích thước (2,2 x 0,8)m. Trên tường phía Đông của phòng ngủ có 01 cửa sổ bằng nhôm kính chấn song kim loại kích thước (2 x 0,9)m, cửa mở. Trong phòng ngủ ghi nhận các vị trí sau:

- Vị trí (2): Tiếp giáp tường phía Đông, cách tường phía Bắc 90cm là vị trí 01 giường gỗ có kích thước (2,2x1,9x0,5)m, trên giường trải chiếu cói.

- Vị trí (3): Cách tường phía Tây 80cm, cách cửa phòng ngủ 50cm về phía Bắc kê 01 tủ kệ bằng nhựa, trên mặt tủ kệ phát hiện: 01 áo khoác màu đen – xám, ngực áo có chữ "adidas"; 01 quần dài màu đen; 01 áo phông cộc tay màu đen.

- Vị trí (4): Trên nền phòng ngủ của ông Đ, cách tường phía Bắc 20cm, cách tường phía Tây 01m có 01 gậy gỗ dài 01m, dạng trụ tròn, đường kính 3,5cm.

- Trên nền phòng ngủ của ông Đ, sát tường phía Nam, cách tường phía Đông 58cm đặt 01 chậu nhựa màu đỏ đựng chất lỏng, trong có khăn lau màu nâu. Sát tường phòng phía Nam, cách tường phía Đông 08cm đặt 01 bô nhựa màu xanh.

Kiểm tra xung quanh nhà chính ghi nhận các vị trí sau:

- Tại khu vực sân phía Đông nhà chính, tại độ cao 3,02m, cách tường phía Đông nhà chính 2,1m có 01 mắt camera màu trắng – đen, nhãn hiệu ALHUA.

- Tại khu vực sân trước nhà chính, tại độ cao 03m, cách tường phía Nam nhà chính 2,6m có 01 mắt camera màu trắng – đen, nhãn hiệu ALHUA.

- Vị trí (5): Tại khu đất trống trước cổng vào nhà, cách cổng 1,4m là vị trí vùng vật chất màu đen, dạng tàn than tro, kích thước (80x160)cm; phía trên vùng vật chất được che bởi 01 mảnh ni lông màu xanh buộc vào 01 đoạn cây dựng xung quanh bằng 03 đoạn dây chun màu cam – đen (Dây dạng cao su, bên ngoài bọc vải) có kích thước lần lượt dài 50cm, 54cm, 79cm, cùng có bản rộng 1,2cm.

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 04 giờ 30 phút ngày 12/01/2024 xác định:

**) Khám bên ngoài:*

- Hai mắt nhắm không kín, đồng tử hai bên giãn tối đa.

- Mũi, miệng, hai lỗ tai khô sạch.

- Hai chi trên teo cơ, bàn tay trái biến dạng, co quắp (Dị tật bẩm sinh).

- Hai chi dưới teo cơ, bàn chân bị biến dạng, lệch trục (Dị tật bẩm sinh).

- Hoen tử thi chưa cố định, màu tím nhạt, tập trung ở mặt sau cơ thể.

- Vùng cổ trước có rãnh hằn không khép kín dài 28cm, rộng trung bình 0,8cm, xung quanh bị sây sát da rải rác, chỗ rộng nhất 2,5cm. Nền rãnh hằn màu nâu, sây sát da nham nhở; điểm kết thúc bên phải của rãnh hằn cách sau dưới gốc tai phải 06cm; điểm kết thúc bên trái của rãnh hằn cách sau dưới gốc tai trái 09cm.

- Da vùng đầu không bị tổn thương; các xương hộp sọ không bị rạn, vỡ.

**) Mổ tử thi:*

- Dập khí quản, tụ máu thành sau họng; Hai phổi căng, sung huyết, màng phổi có nhiều đám xuất huyết rải rác. Mặt cắt ngang nhu mô phổi có nhiều dịch bọt màu đỏ chảy ra; Phổi trái dày, dính vào màng bao tim và thành ngực phía

sau; Tim to, cơ tim thâm nhiễm nhiều tổ chức mỡ, cơ tim rải rác có chấm xuất huyết, trong buồng tim có máu không đông; Gan hồng, nhu mô gan mềm; Dạ dày có ít thức ăn đang tiêu hóa.

*) Các mẫu thu để giám định:

- Vật chất bám dính tại rãnh hằn vùng cổ, được thu bằng băng dính trắng một mặt; niêm phong theo quy định, *ký hiệu "Vi vết"*; Mẫu máu tử thi, được bảo quản khô tự nhiên; niêm phong theo quy định, *ký hiệu "Máu TT Đức 1"*; Mẫu máu tử thi, được thu ra ống nghiệm chống đông; niêm phong theo quy định, *ký hiệu "Máu TT Đức 2"*; Mẫu gan, dạ dày, chất chứa dạ dày; niêm phong theo quy định, *ký hiệu "Mẫu độc TT* Đ*"*; Mẫu da cơ vùng cổ, tim, phổi, gan, dạ dày; niêm phong theo quy định, *ký hiệu "Mẫu bệnh TT* Đ*"*

Tại Kết luận giám định độc chất số 08 ngày 19/01/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận:

"Trong mẫu máu và mẫu phủ tạng của tử thi Dương Văn Đ*, sinh năm 1973, trú tại* TDP K, phường B, TP S, tỉnh Thái Nguyên*: Không tìm thấy cồn, ma túy, chất độc…"*

Tại Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04 ngày 21/02/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh T (giám định các mẫu mô tử thi Dương Văn Đ) kết luận:

"- Tổ chức da cơ vùng cổ: Một vùng da bị lõm xuống, thượng bì bong tróc, trung bì và hạ bì phù.

- Tim: Phù, sung huyết xen kẽ với thiếu máu.

- Phổi: Phù, sung huyết, chảy máu; Lòng phế quản chứa hồng cầu do chảy máu. Các tế bào biểu mô phế quản bong tróc; Lòng một số phế nang chứa hồng cầu do chảy máu xen kẽ với nhiều vùng phế nang lòng rộng, sáng, vách phế nang rách, đứt; Mô kẽ sung huyết.

- Dạ dày: Phù, sung huyết.

- Gan: Sung huyết".

Tại Kết luận giám định tử thi số 395 ngày 01/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

"*1. Các kết quả chính: Vùng cổ trước có rãnh hằn không khép kín xung quanh bị sây sát da rải rác. Nền rãnh hằn màu nâu, sây sát da nham nhở. Dập khí quản; tụ máu thành sau họng. Hai phổi sưng căng, sung huyết, màng phổi có nhiều đám xuất huyết rải rác. Mặt cắt ngang nhu mô phổi có nhiều dịch bọt màu đỏ chảy ra. Phổi trái dày dính vào màng bao tim và thành ngực phía sau. Mô bệnh học các tạng phù, sung huyết; tổ chức dưới da cơ vùng cổ có tính chất sống. Độc chất không phát hiện các chất độc.*

2. Kết luận: Dương Văn Đ*, sinh năm 1973 bị ngạt cơ học gây suy hô hấp cấp dẫn đến chết"*

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 Đầu ghi nhãn hiệu ALHUA, thu giữ tại vị trí (1) ở hiện trường; được niêm phong theo quy định, *ký hiệu "HT1"*.

- Vỏ bao niêm phong của mẫu vật chất bám dính tại rãnh hằn vùng cổ tử thi Dương Văn Đ *(Mẫu đã được sử dụng hết trong quá trình giám định)*; niêm phong theo quy định, *ký hiệu "Vi vết"*.

- Mẫu máu tử thi Dương Văn Đ, được bảo quản khô tự nhiên; niêm phong theo quy định, *ký hiệu "Máu TT Đức 1"*.

Quá trình điều tra còn thu giữ các đồ vật khác:

- 02 Chiếc bật lửa ga ghi nhãn hiệu "THONG NHAT"; được niêm phong theo quy định, *ký hiệu NS4 2014313*; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh lam, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, số S: 354185100606087; được niêm phong theo quy định, *ký hiệu T*; Mẫu niêm mạc miệng của Dương Tiền P2; niêm phong theo quy định, *ký hiệu "Niêm mạc* P2*"*; 01 Áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 áo phông màu đen, thu giữ tại vị trí (3) ở hiện trường; được niêm phong theo quy định, *ký hiệu "HT3"*; Mẫu tàn than tro thu giữ tại vị trí 5 ở hiện trường; được niêm phong theo quy định, *ký hiệu "HT5A"*; 03 Đoạn dây chun màu cam – đen, thu giữ tại vị trí (5) ở hiện trường và vỏ bao niêm phong cũ; được niêm phong theo quy định, *ký hiệu "HT5B"*.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 58/CT - VKS – (P2), ngày 23/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Dương Tiền P2 về tội "Giết người", theo điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Tiền P2 phạm tội "Giết người".

Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 14 đến 15 năm tù.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh lam, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, số Serial: 354185100606087; 01 Đầu ghi nhãn hiệu ALHUA.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thể hiện quan điểm việc bị cáo giết bố đẻ của mình là hành động không thể chấp nhận vi phạm luân thường đạo lý, vi phạm pháp luật; thống nhất về tội danh, điều luật mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát không có tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, tại tòa bị cáo người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người này, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt, việc tòa xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo của những người tham gia tố tụng khác, không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình tố tụng phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 20 giờ ngày 11/01/2024 tại nơi ở của ông Dương Văn Đ tại tổ dân phố K, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên, D D1 là con trai ông Đ, đã có hành vi dùng khăn len màu đen trắng, dài khoảng 80cm, rộng khoảng 10cm vòng qua gáy, vắt chéo ở trước cổ ông Đ và siết chặt ghì xuống giường làm ông Đ bị ngạt dẫn đến tử vong.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Dương Tiền P2 về tội: “Giết người” theo điểm đ

khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a.....

đ) Giết...cha...của mình"

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng của người khác; Trong vụ án này, chỉ vì những khó khăn kinh tế trước mắt bị cáo đã không khắc phục để vượt qua đã dùng khăn siết cổ giết chết bố đẻ của mình khi ông đang bệnh tật, hơn lúc nào đây là thời điểm cần có sự động viên chăm sóc cứu chữa của những người thân trong gia đình thì bị cáo lại có hành vi trái với luân thường đạo lý trực tiếp giết chết bố đẻ của mình. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi do bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị tòa án xét xử về tội cướp giật tài sản; bị cơ quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính; Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình có thái độ ăn năn hối cải. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là phạm tội đối với người trong tình trạng không thể tự vệ được, người khuyết tật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, của Luật sư về tội danh, điều luật áp dụng xử lý vật chứng tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án.

[6]. Vật chứng vụ án: Xét thấy một số đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch tiêu hủy.

Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh lam, tình trạng cũ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, số Serial: 354185100606087; 01 Đầu ghi nhãn hiệu ALHUA. Xét thấy đây là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[8]. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Tiền P2 phạm tội **"Giết người".**

1.Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38; Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Dương Tiền P2: **17 (Mười bẩy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2024.

2.Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu "**Vi vết**", trên niêm phong có các chữ ký của thành phần niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T; bên trong có: Vỏ bao niêm phong của mẫu vật chất bám dính tại rãnh hằn vùng cổ tử thi Dương Văn Đ (Mẫu đã được sử dụng hết trong quá trình giám định).

+ 01 Bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu "**Máu TT Đức 1**", trên niêm phong có các chữ ký của thành phần niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T; bên trong có: Mẫu máu của tử thi Dương Văn Đ, sinh năm 1973, trú tại TDP K, phường B, TP S, tỉnh Thái Nguyên, được bảo quản khô tự nhiên.

+ 01 Bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu "**NS4 2014313",** trên niêm phong có các chữ ký của thành phần niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường B; bên trong có: 02 bật lửa ga ghi nhãn hiệu "THONG NHAT", tình trạng còn ga (01 chiếc màu xanh và 01 chiếc màu đỏ).

+ 01 Bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu "**Niêm mạc** P2", trên niêm phong có các chữ ký của thành phần niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T; bên trong có: Mẫu niêm mạc miệng của Dương Tiền P2.

+ 01 Hộp niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu "**HT3**", trên niêm phong có các chữ ký của thành phần niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T; bên trong có: 01 Áo khoác màu đen, 01 quần dài màu đen, 01 áo phông màu đen, được thu tại vị trí 3 ở hiện trường.

+ 01 Hộp niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu "**HT5A**", trên niêm phong có các chữ ký của thành phần niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T; bên trong có: Mẫu tàn than tro thu tại vị trí 5 ở hiện trường.

+ 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu "**HT5B**", trên niêm phong có các chữ ký của thành phần niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T; bên trong có: 03 Đoạn dây chun màu cam – đen, thu tại vị trí 5 ở hiện trường và vỏ bao niêm phong cũ.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 Hộp niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu "**HT1**", trên niêm phong có các chữ ký của thành phần niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T; bên trong có: 01 (Một) đầu ghi nhãn hiệu ALHUA, màu đen, thu giữ tại hiện trường vụ án.

+ 01 Bì niêm phong còn nguyên vẹn, ký hiệu "**T**", trên niêm phong có các chữ ký của thành phần niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T; bên ngoài ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, số 91 ngày 22 tháng 5 năm 2024 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Văn Bản

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.